TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4- BẮC NINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 129/2026/DS-ST
Ngày 24/7/2026
V/v: " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên.
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chỉnh
Ông Ngô Văn Cảnh
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên
Ngày 24/7/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 329/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2025,về việc*" Tranh chấp hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19a/2026/QĐXXST-DS ngày 14/5/2026, giữa:
Nguyên đơn:
1- Công ty cổ phần M1, nay là Công ty Cổ phần M1 (viết tắt là Công ty Cổ phần M1)
Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội
Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Chức danh: Tổng Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Ông Phương Trường M- Chuyên viên(Vắng mặt)
2- Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1).
Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn D1 - Chuyên viên(Vắng mặt).
Bị đơn: Anh Trần Quang Đ, sinh năm 1995(Vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn A, xã N, tỉnh Bắc Ninh
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Anh Tạ Văn H, sinh năm 1987 (Vắng mặt).
Chị Nguyễn Thị D2, sinh năm 1987(Vắng mặt).
Đều cư trú: Tổ dân phố C, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V(V1) trình bày: Ngày 30/07/2024 anh Trần Quang Đ vay của V1 số tiền 1.308.441.627 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm lẻ tám triệu, bốn trăm bốn mốt nghìn, sáu trăm hai bảy đồng) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10239755 và Khế ước nhận nợ ngày 31/07/2024, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn mức tín dụng 6,49 %/ năm. Lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn.Thời hạn trả nợ gốc cuối kỳ 12 tháng, nợ lãi trả vào ngày 15 hàng tháng tính từ ngày 15/01/2023.
Ngày 25/8/2023 ông Đ vay tiếp 71.000.000 đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2308250099338 ngày 25/08/2023.
Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số: 509, tờ bản đồ số: 39, tại địa chỉ: Thôn C, Xã Đ, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang (cũ). Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DG 355596, Số vào sổ cấp GCN: CS 02603 Q19/T123 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 18/08/2022. Ngày 17/08/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B – Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B đã xác nhận chuyển nhượng cho Ông Trần Quang Đ theo Hợp đồng thế chấp số 287/HĐTC-2023, ngày 21/08/2023.
Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 22/7/2025, ông Đ đã trả tổng số tiền trả gốc 16.921.194 và trả lãi 99.859.554 đồng. Tổng cộng trả gốc lãi là 116.780.748 đồng; vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ (các) khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất quá hạn.
Ngày 27/6/2025, V1 đồng ý bán cho Công ty cổ phần M1 một phần khoản nợ theo Hợp đồng mua bán nợ số 29/2025/VPB-JUPITER ký ngày 27/06/2025 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V (V1) với Công ty Cổ Phần M1 thì V1 đồng ý bán và Công ty Cổ Phần M1 đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là Ông Trần Quang Đ cụ thể như sau: 95% khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 10239755 ký ngày 30/07/2024 và khế ước nhận nợ kèm theo. Hợp đồng cho vay số: LN2308250099338 Ký ngày 25/08/2023.
Tính đến ngày 24/7/2026 thì ông Đ còn nợ V1 68.131.022 đồng tiền gốc và 17.610.763 đồng tiền lãi, tổng cộng 85.741.785 đồng. Do vậy V1 yêu cầu ông Đ trả tổng số tiền như trên tính đến ngày 24/7/2026.
- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và phiên tòa, Công ty M1 và Đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 27/6/2025, V1 đã tiến hành bán một phần khoản nợ của ông Trần Quang Đ sang cho Công ty M1 bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn. Tạm tính đến ngày 24/7/2026, ông Đ còn nợ
Công ty M1 tổng số tiền là 1.629.093.901 đồng (trong đó: Nợ gốc: 1.294.489.411 đồng; Nợ lãi trong hạn: và quá hạn: 334.604.490 đồng).
Do vậy Công ty yêu cầu ông Đ phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/7/2026 như trên.
V1 và Công ty M1 cùng thống nhất yêu cầu: Ông Đ phải chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng

của khoản vay cho đến ngày thực tế ông Đ thanh toán hết nợ cho V1 và Công ty, lãi phát sinh phải trả tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Đ không trả nợ đầy đủ cho V1 và Công ty V1 và Công ty có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất 509, tờ bản đồ số: 39, tại địa chỉ: Thôn C, Xã Đ, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang (cũ)

2. Bị đơn là anh Trần Quang Đ tại biên bản ghi lời khai trình bày: Yêu cầu khởi kiện của V1 và Công ty M1 là đúng. Ông Đ đồng ý trả theo yêu cầu trên nhưng xin trả dần. Trường hợp không trả đúng thời hạn thì đồng ý để Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất 509, tờ bản đồ số 39 để trả V1 và Công ty M1. Nguồn gốc tài sản thế chấp do vợ chồng anh Tạ Văn H, sinh năm 1987, chị Nguyễn Thị D2, sinh năm 1987 cùng cư trú: Tổ dân phố C, phường T, tỉnh Bắc Ninh chuyển nhượng cho ông Đ. Ngày 17/08/2023 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B (cũ) đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Trần Quang Đ. Sau khi nhận chuyển nhượng thì ông Đ cho vợ chồng anh H, chị D2 ở nhờ do không có chỗ sinh sống. Ông Đ thấy tài sản thế chấp không có tranh chấp, cầm cố thế chấp nào khác, đủ điều kiện để thế chấp ngân hàng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Tạ Văn H, chị Nguyễn Thị D2 đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục nhưng không tham gia tố tụng, không trình bày gì.

4. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Áp dụng Điều 90; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 357, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng thương mại cổ phần V:

Buộc ông Trần Quang Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm tính đến ngày 24/7/2026 là 85.741.785 đồng (trong đó nợ gốc là 68.131.022 đồng; nợ lãi và lãi chậm trả là 17.610.763 đồng).

Buộc ông Trần Quang Đ phải trả cho Công ty cổ phần M1 số tiền tạm tính đến ngày 24/7/2026 là 1.629.093.901 đồng (trong đó: Nợ gốc: 1.294.489.411 đồng; Nợ lãi và lãi chậm trả là 334.604.490 đồng).

Trường hợp ông Trần Quang Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho J và V1 thì J và/hoặc V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án

kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 509, tờ bản đồ số 39 tại địa chỉ thôn C, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố C, phường T, tỉnh Bắc Ninh), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DG 355596, Số vào sổ cấp GCN: CS 02603 Q19/T123 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (cũ) cấp ngày 18/08/2022. Ngày 17/08/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B – Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B (cũ) đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Trần Quang Đ. Tài sản được thế chấp tại ngân hàng V1 theo hợp đồng thế chấp số 287/HĐTC-2023 ngày 21/08/2023. Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm phải được thanh toán cho công ty M1 và ngân hàng V1 theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với khoản nợ. Trường hợp kê biên, phát mại tài sản không đủ trả nợ, ông Đ vẫn phải tiếp tục trả nợ cho công ty M1 và ngân hàng V1 cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

- Về chi phí thẩm định, định giá: Ông Đ phải chịu tiền thẩm định định giá theo quy định, buộc ông Đ phải trả cho công ty M1 số tiền thẩm định đã nộp là 1.400.000 đồng.

- Về án phí: Ông Đ phải chịu 63.445.070 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ngân hàng V1 số tiền 1.807.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó. Trả lại Công ty cổ phần M1 số tiền 27.690.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định :

[1] .Về thủ tục tố tụng:Ông Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ. Do vậy việc Tòa án xét xử là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:* Căn cứ giữa Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ ngày 30/7/2024 và 31/7/2024 giữa V1 và ông Đ; Hợp đồng mua bán nợ ngày 27/6/2025 giữa V1 và Công ty M1, Tòa án nhận định: Anh Trần Quang Đ vay của V1 tổng số tiền số tiền 1.379.411.627 đồng. Ngày 27/6/2025, V1 đồng ý bán 95% nợ gốc cho Công ty M1 .Tuy nhiên do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc

và lãi đúng thời hạn, do vậy V1 và Công ty K yêu cầu trả tiền theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng mua bán nợ trên là có căn cứ giải quyết.

Về tính hợp pháp của lãi suất: Căn cứ Hợp đồng tín dụng giữa V1 và ông Đ với mức lãi suất trong hạn là 6,49%/ năm: Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC (Hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi , lãi suất, phạt vi phạm), khoản 1 và 2 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN(Sửa đổi bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-NHNN) đối với mức vay trung hạn và dài hạn thì lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng tự thỏa thuận, không bị giới hạn ở mức lãi suất tối đa của khoản tiền vay theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Do vậy thỏa thuận về mức lãi suất trong hạn giữa ông Đ và V1 là hợp pháp, cần chấp nhận mức lãi suất 6,49%/ năm trên.Về lãi suất quá hạn: V1 và Công ty M1 yêu cầu là 150% lãi suất trong hạn là phù hợp quy định về lãi suất theo điểm c khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Do vậy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của V1 và Công ty M1 về cả tiền gốc và lãi suất đối với anh Trần Quang Đ. Ông Đ phải có nghĩa vụ trả V1 và Công ty M1 tiền gốc và lãi suất theo yêu cầu trên của Nguyên đơn.

- *Về tài sản thế chấp*: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền thửa đất số: 509, tờ bản đồ số: 39, tại địa chỉ: Thôn C, Xã Đ, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang (cũ). Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DG 355596, Số vào sổ cấp GCN: CS 02603 Q19/T123 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 18/08/2022. Ngày 17/08/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B – Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B đã xác nhận chuyển nhượng cho Ông Trần Quang Đ là tài sản hợp pháp của ông Đ. Việc thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 287/HĐTC-2023, ngày 21/08/2023 là phù hợp quy định pháp luật. Do vậy yêu cầu của Nguyên đơn đối với việc xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo quy định tại Hợp đồng thế chấp số 287/HĐTC-2023, ngày 21/08/2023.

Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ các Điều 157, 165 Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Trần Quang Đ phải chịu chi phí thẩm định tài sản là 1.400.000 đồng. Do Công ty M1 đã tạm ứng chi phí trên nên anh Đ phải trả Công ty M1 1.400.000 đồng.

[3].Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Ông Đ có nghĩa vụ chịu 63.445.070 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 90, 91,khoản 2 Điều 95 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 317, 318, 357, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật đất đai; các Điều 26, 35, 39,147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc anh Trần Quang Đ phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng cộng 85.741.785 đồng (Trong đó nợ gốc: 68.131.022 đồng, nợ lãi: 17.610.763 đồng).
Anh Trần Quang Đ phải có nghĩa vụ trả Công ty Cổ phần M1 tổng cộng 1.629.093.901 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 1.294.489.411 đồng; nợ lãi 334.604.490 đồng).
Ông Đ phải có nghĩa vụ trả lãi suất đối với số tiền gốc chậm trả tính từ ngày kế tiếp của ngày xét xử sơ thẩm đến ngày trả hết nợ gốc đối với V1 và Công ty theo Hợp đồng tín dụng ngày 30/7/2024 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 LN2308250099338 ngày 25/08/2023 tương ứng với thời gian chậm trả.
2. Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng V1 và Công ty M1 có quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền thửa đất số: 509, tờ bản đồ số: 39, tại địa chỉ: Thôn C, Xã Đ, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang (cũ). Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DG 355596, Số vào sổ cấp GCN: CS 02603 Q19/T123 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 18/08/2022. Ngày 17/08/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B – Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B đã xác nhận chuyển nhượng cho Ông Trần Quang Đ theo quy định tại Hợp đồng thế chấp số 287/HĐTC-2023 ngày 21/08/2023.
Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 Luật thi hành án dân sự.
3.Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ các Điều 157, 165 Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Trần Quang Đ phải trả Công ty M1 1.400.000 đồng.
4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 và 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án: Ông Đ phải có nghĩa vụ chịu 63.445.070 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần V 1.807.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003435ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Trả lại Công ty cổ phần M1(nay là Công ty Cổ phần M1) 27.690.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00013434 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.
5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh Bắc Ninh;

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Viện KSND Khu vực 4- Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 4-Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Phương, tỉnh Bắc Ninh;
- UBND Phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu.

Nguyễn Văn Kiên